BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1221 /BC-BCA	*Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2021*

BÁO CÁO
Về đánh giá thực trạng và khó khăn, vướng mắc liên quan đến kinh doanh, sản phẩm dịch vụ an ninh mạng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Bộ Công an kính báo cáo về đánh giá thực trạng và khó khăn, vướng mắc liên quan đến kinh doanh, sản phẩm dịch vụ an ninh mạng, như sau:

1. Quản lý sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là yêu cầu cấp thiết, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh mạng, hiệu quả trong công tác bảo vệ an ninh mạng

Một trong những nguyên nhân khiến công tác bảo vệ an ninh mạng trở nên khó khăn, tình trạng tội phạm mạng hoạt động mạnh mẽ là do sự phát triển quá nhanh của khoa học công nghệ, khiến cho vòng đời của các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng rút ngắn lại. Trung bình, sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có vòng đời khoảng 3 năm, nhưng trong bối cảnh hiện nay, vòng đời của sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có thể rút ngắn xuống còn khoảng 3-6 tháng. Điều này dẫn tới tình trạng không bảo đảm chất lượng, không đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Trong khi đó, con người là yếu tố trung tâm của an ninh mạng, quyết định sự thành bại, chất lượng của sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, hạn chế các nguy cơ tới từ con người. Có nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng nhưng không có sự quản lý, dẫn tới tình trạng các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng bán tràn lan trên thị trường, thiếu định hướng và thiếu kiểm soát. Một số sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng chưa được đánh giá về sự bảo đảm chất lượng, thiếu sự bảo hành, bảo trì nên chưa cập nhật đủ tính năng, hiệu năng, hiệu quả. Trong khi đó, thế giới đã coi an ninh mạng là một ngành công nghiệp, hình thành thị trường an ninh mạng, ban hành các văn bản pháp luật quản lý, khuyến khích sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Điều này,

thiết bị an ninh mạng và quản lý định danh, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trong đó, quy mô thị trường của các sản phẩm bảo vệ cơ sở hạ tầng là 18,8 tỷ đô la Mỹ, chiếm 30,01%; quy mô thị trường của các sản phẩm thiết bị an ninh mạng là 13,4 tỷ đô la Mỹ, chiếm 21,43%; quy mô thị trường của các sản phẩm quản lý danh tính là 11 tỷ đô la Mỹ, chiếm 21,43%. Doanh thu trung bình của 10 công ty an ninh mạng điển hình năm 2019 là 1,744 tỷ đô la Mỹ. Tỷ trọng đầu tư trong doanh thu vẫn ở mức cao, đầu tư R&D trung bình của 10 công ty an ninh mạng điển hình tăng 13,53%, chiếm 18,57% doanh thu.

- *Tại Việt Nam:* Nước ta đã hình thành thị trường an ninh mạng, nhiều doanh nghiệp an ninh mạng đã được thành lập, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài đã kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, bán sản phẩm cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam đã mua các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng từ các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới. Năm 2020, doanh thu thuộc lĩnh vực an ninh mạng đạt 774,5 tỷ đồng, tăng 67,8% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2019. Tính đến tháng 10/2020, hệ sinh thái sản phẩm an ninh mạng Việt Nam hiện có **68** sản phẩm do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất và cung ứng ra thị trường, hơn **47** doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, trong đó nổi bật có **07** công ty an ninh mạng được đánh giá hàng đầu tại Việt Nam[1]. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài đã triển khai các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng tại Việt Nam như: BSI, Amazon…

Tuy nhiên, nước ta chưa có văn bản quy phạm pháp luật xác định sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là một ngành nghề kinh doanh, nên nước ta chưa quản lý được hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, chưa huy động, khuyến khích các doanh nghiệp an ninh mạng tham gia phát triển thị trường an ninh mạng trong nước, tiến tới xuất khẩu ra nước ngoài. Điều này đặt ra các yêu cầu sau: (1) Yêu cầu từ phía nhà nước, cần xác định đây là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện để hình thành thị trường an ninh mạng; (2) Yêu cầu từ phía doanh nghiệp, thừa nhận các loại hình kinh doanh của doanh nghiệp hiện nay là kinh doanh về an ninh mạng, tạo cơ sở pháp lý tham gia thị trường thế giới hoặc kinh doanh với các doanh nghiệp an ninh mạng nước ngoài; (3) Hạn chế tác động, ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Có một số ý kiến cho rằng, sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng trùng với sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, hoặc là đã có quy định về sản phẩm

---

[1] như: Công ty an ninh mạng SecurityBox (MVS), Trung tâm an ninh mạng Bách khoa, Công ty An ninh mạng Viettel, Trung tâm An ninh mạng - tập đoàn CN BKAV, Công ty CMC Cyber Security, Công ty Cổ phần An ninh mạng VSEC, Công ty Cổ phần Công nghệ An ninh không gian mạng Việt Nam (VNCS)

Tại Việt Nam, đã có nhiều công ty mua sản phẩm này từ các công ty nước ngoài về kinh doanh tại thị trường Việt Nam hoặc chế tạo, sản xuất để bán cho các đơn vị chức năng có thẩm quyền trong nước. Qua đối chiếu với danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng cho thấy, sản phẩm này không nằm trong danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng. Thực tế cho thấy, nếu để hoạt động kinh doanh này tiếp tục diễn ra mà không có sự quản lý sẽ tác động tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- *Về dịch vụ an ninh mạng*: Dịch vụ kiểm tra an ninh thiết bị, an ninh phần mềm; Dịch vụ Data Mining Platform; Dịch vụ đào tạo kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; Dịch vụ tư vấn an ninh mạng; Dịch vụ đánh giá tiêu chuẩn an ninh mạng; Dịch vụ kiểm thử an ninh mạng. Hiện nay, các dịch vụ này đã được một số doanh nghiệp kinh doanh, triển khai cho các tổ chức, doanh nghiệp khác. Tại Việt Nam, đã có nhiều công ty nước ngoài triển khai các dịch vụ nêu trên, tiếp cận thị trường và nguồn khách hàng trong nước. Qua đối chiếu với danh mục dịch vụ an toàn thông tin mạng cho thấy, sản phẩm này không nằm trong danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng. Thực tế cho thấy, nếu để hoạt động kinh doanh này tiếp tục diễn ra mà không có sự quản lý sẽ tác động tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Một số quốc gia trên thế giới đã quy định sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đặt ra yêu cầu phải quản lý cho hài hòa với thông lệ quốc tế

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới, Bộ Công an nhận thấy, đã có nhiều nước xây dựng, áp dụng các điều kiện đối với chủ thể kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và đưa vào trong các văn bản pháp luật, điển hình là 04 quốc gia Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Singapore.

- **Mỹ** đã có hệ thống quy định pháp luật về an ninh mạng, không chỉ có riêng Luật An ninh mạng (luật chung) như ở nước ta, mà bao gồm nhiều đạo luật riêng lẻ về các lĩnh vực của an ninh mạng. Đối với các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, pháp luật Mỹ quy định:

+ Một doanh nghiệp an ninh mạng muốn kinh doanh về an ninh mạng (bao gồm các dịch vụ an ninh mạng) thì đều phải đáp ứng một điều kiện chung là đội ngũ chuyên gia kỹ thuật phải có một trong các chứng chỉ an ninh mạng phổ biến tại Mỹ, như sau: Giấy Chứng nhận cho các chuyên gia an ninh mạng, những người kiểm tra mạng hoặc hệ thống và tìm kiếm các điểm yếu về bảo mật; Giấy Chứng nhận GIAC Security Essentials (GSEC) do Tổ chức Chứng nhận Đảm bảo Thông tin Toàn cầu (GIAC) cung cấp và xác nhận kiến thức bảo mật thông tin của các chuyên gia CNTT; Giấy chứng nhận chuyên gia Bảo mật

- **Singapore**: Luật An ninh mạng đề cập tới việc yêu cầu hoặc cho phép thực hiện các biện pháp để ngăn chặn, quản lý và ứng phó với các mối đe dọa và sự cố an ninh mạng, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến các hạ tầng thông tin quan trọng, nghĩa vụ và trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ an ninh mạng và các vấn đề liên quan đến nó. Đạo luật cũng đã đưa ra được khái niệm cụ thể về "dịch vụ an ninh mạng", "các nhà cung cấp dịch vụ an ninh mạng", "cấp giấy phép dịch vụ an ninh mạng" cũng như đưa ra được các điều kiện để được cấp giấy phép, hồ sơ cấp giấy phép và giá trị pháp lý của giấy phép.

Như vậy, nhiều quốc gia trên thế giới đã công nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Điều này phù hợp với tình hình trong nước và kiến nghị, đề xuất của Bộ Công an.

4. Tồn tại, hạn chế

4.1. Chưa thể chế được quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước

Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã tăng cường chỉ đạo quản lý, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đã được thể hiện nhất quán, có hệ thống và phù hợp với từng thời kỳ, kịp thời điều chỉnh, đưa ra các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo về vấn đề an ninh mạng trong tình hình mới. Việc bổ sung quy định đầu tư kinh doanh đối với sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng là nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về an ninh mạng được nêu tại một số văn bản như:

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia. Trong đó, chỉ đạo "*Hình thành, phát triển công nghiệp an ninh mạng của Việt Nam, có nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng tự sản xuất các trang thiết bị, giải pháp bảo vệ an ninh mạng, không bị lệ thuộc vào sản phẩm nước ngoài. Khuyến khích xây dựng hệ sinh thái ứng dụng Internet Việt Nam thay thế cho các sản phẩm của nước ngoài*"; "*phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, độc lập, tự chủ, tự cường xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh mạng*"; "*Xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh mạng tự chủ, sáng tạo. Có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và huy động các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp về công nghệ an ninh mạng, các doanh nghiệp công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet trong nước làm chủ thị trường; hình thành các doanh nghiệp có năng lực tự sản xuất, cung cấp dịch vụ, các trang thiết bị, giải pháp gắn với bảo vệ an ninh mạng, tăng tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm công nghệ thông tin*". Đây là chỉ đạo quan trọng, vừa thúc đẩy, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng nhằm hướng tới tự chủ, tự cường, tránh lệ thuộc nhưng cũng đặt ra yêu cầu quản lý đối với

mạng" và các cụm từ mang ý nghĩa tương tự, các thuật ngữ có chức năng bảo vệ hoạt động của con người, các thiết bị phần cứng, phần mềm, mạng và dữ liệu trên không gian mạng khỏi các tác nhân gây hại[2]. Từ đó, có thể thấy rằng, quy định trong Luật An ninh mạng đã phù hợp với quy định của Luật Đầu tư về sự cần thiết bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện về sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Việc bổ sung nội dung kinh doanh có điều kiện đối với sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng xuất phát trực tiếp từ công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Ngày 12/7/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 851/2018/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5, giao Bộ công an xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng. Trong nội dung dự thảo Nghị định đã quy định một nội nội hàm cần phải có của điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng như: điều kiện về quy định, quy trình, phương án bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; điều kiện về nhân sự vận hành, quản trị hệ thống, bảo vệ an ninh mạng; điều kiện bảo đảm an ninh mạng đối với thiết bị, phần cứng, phần mềm là thành phần hệ thống; điều kiện về biện pháp kỹ thuật để giám sát, bảo vệ an ninh mạng; điều kiện về an ninh vật lý là tiền đề để xây dựng nội dung trong dự thảo Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Mặc dù đây là điều kiện áp dụng với sản phẩm, dịch vụ đưa vào hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, chủ quản hệ thống có thể áp đặt điều kiện trong hợp đồng. Tuy nhiên, đây cũng là dẫn chứng chứng minh cho sự cần thiết quy định về điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

Ngày 12/01/2020, Chính phủ đã ban hành Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020, giao Bộ Công an xây dựng và trình Chính phủ "Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an

---

[2] - Khoản 4 Điều 3 Luật An ninh mạng quy định: Khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh mạng, xử lý các nguy cơ đe dọa an ninh mạng; nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng nhằm bảo vệ an ninh mạng; phối hợp với cơ quan chức năng trong bảo vệ an ninh mạng.
- Khoản 3 Điều 17 Luật An ninh mạng quy định về thiết bị, sản phẩm, dịch vụ thông tin liên lạc, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị điện tử trước khi đưa vào sử dụng trong hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; nghiên cứu, sản xuất sản phẩm lưu trữ, truyền đưa thông tin, tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước; sản phẩm mã hóa thông tin trên không gian mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đây là các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng với tên gọi, tính năng phù hợp với từng lĩnh vực của xã hội.
- Luật An ninh mạng đã dành hẳn Điều 28 để quy định về nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng, mà yếu tố cốt lõi, căn bản để thực hiện được mục đích này là nghiên cứu, làm chủ, phát triển được các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Theo đó, Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng và nâng cao khả năng sản xuất, kiểm tra, đánh giá, kiểm định thiết bị số, dịch vụ mạng, ứng dụng mạng; Chính phủ thúc đẩy chuyển giao, nghiên cứu, làm chủ và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng để bảo vệ an ninh mạng; tăng cường môi trường kinh doanh, cải thiện điều kiện cạnh tranh hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng để bảo vệ an ninh mạng.

5. Giải pháp

Bổ sung "Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng" vào Danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư (Phụ lục IV).

Trên đây là báo cáo về tình hình thi hành và khó khăn, vướng mắc liên quan đến kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tư pháp
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Lưu: VT, A05(P1).06b

(để phối hợp);

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Lương Tam Quang